

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HOÁ
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30/01/2023

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tường Thị Thu và ông Nguyễn Xuân Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Chung Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 255/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà x, Khu x, thị trấn Sìn H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phương Văn T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Lang C, xã Hòa P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt lần 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phương Văn T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Sìn H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu ngày 19/8/2017, được cưới hỏi theo đúng phong tục tập quán, sau khi kết hôn chị và anh T cùng chung sống tại khu phố 3, thị trấn Sìn H, huyện Sìn H, chị làm việc

tại đây, còn anh T thì đi làm lao động tự do, không có công việc cụ thể, nơi làm cố định. Tuy nhiên đến ngày nghỉ, lễ, tết chị và anh T có về sinh sống tại thôn Lang C, xã Hòa P, huyện Chiêm H. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 7/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T trước đây đã trải qua cuộc sống hôn nhân với 02 người vợ cũ, đã từng phải chịu tổn thương về mặt tình cảm nên trong cuộc sống hôn nhân anh T thường xuyên tỏ thái độ hằn học, ác cảm, nghi ngờ chị sẽ ngoại tình với người đàn ông khác và lừa đảo lấy hết tiền của anh T. Quá trình chung sống chị nhận thấy anh T không có trách nhiệm với vợ con. Về kinh tế anh T không chủ động đưa tiền để cùng chị nuôi dưỡng con, chỉ khi nào chị yêu cầu nhiều lần anh T mới chịu chu cấp; về quan hệ tình cảm gia đình anh T không có thái độ muốn vun đắp tình cảm với chị và con, không giúp đỡ chị chăm sóc, nuôi dưỡng con, anh T đi làm ăn xa nhà thì không gọi điện về hỏi thăm chị và con. Anh T cũng đã nhiều lần chửi, xúc phạm, cầm dao đe dọa chị. Việc xảy ra mâu thuẫn trên chị đã nhiều lần góp ý với anh T, nhưng anh T không thay đổi, gia đình hai bên đã trao đổi khuyên giải nhằm hàn gắn quan hệ tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Khoảng cuối năm 2019 chị và anh T bắt đầu sống ly thân, anh T về sinh sống tại thôn Lang C, xã Hòa P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Trong suốt thời gian sống ly thân chị và anh T không liên lạc, không phát sinh bất cứ quan hệ tình cảm nào, bản thân anh T cũng không về thăm con. Chị nhận thấy giữa chị và anh T không cùng quan điểm sống, lối sống, cách nuôi dạy con, nhận thức về xã hội cũng khác biệt, đời sống chung giữa hai vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phương Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên là Phương Hoàng B sinh ngày 01/02/2019, hiện nay cháu B đang sống cùng với chị. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn. Ngoài ra, chị còn có 01 con riêng với chồng cũ, tên là Tạ H T sinh ngày 10/8/2006, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại đơn đề nghị xác nhận của chị Đinh Thị H ngày 01/12/2022 có xác nhận của tổ trưởng Khu x và Chủ tịch UBND thị trấn Sìn H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu thể hiện: Chị H và anh T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Sìn H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu ngày 19/8/2017. Sau khi kết hôn anh T hay đi làm ăn xa. Đến tháng 7/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh T luôn tỏ thái độ ác cảm, hằn học, nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, lừa lấy tiền của anh T. Anh T nhiều lần cãi chửi, xúc phạm, dùng dao đe dọa chị H. Chị H đã nhiều lần nhờ người thân và gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Cả hai bất đồng quan điểm về lối sống,

cách nuôi dạy con. Chị H đã cho anh T thêm thời gian để tự sửa chữa nhưng anh T không thay đổi.

* Tòa án tiến hành xác minh tại Công an xã Hòa P, xác minh tại gia đình đối với chị Phương Thị Q (chị gái của anh Phương Văn T) và ông Phương Thanh H - Bí thư chi bộ thôn Lang C, xã Hòa P, huyện Chiêm H được biết: Anh Phương Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Lang C, xã Hòa P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang, tuy nhiên thực tế hiện nay anh T đã đi làm ăn xa, không có mặt tại gia đình và địa phương, chỉ biết anh T làm việc tại tỉnh Quảng Ninh và không biết cụ thể địa chỉ của anh T, thi thoảng anh T về thăm gia đình. Quá trình chung sống chị H và anh T có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về vấn đề tiền bạc. Chị H và anh T có 01 con chung là Phương Hoàng B, sinh ngày 01/02/2019. Ngoài ra, chị H còn có 01 người con riêng với chồng cũ, tên là Tạ H T, sinh ngày 10/8/2006.

Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, mở phiên họp việc kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Phương Văn T đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đình Thị H vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Về con chung, chị H đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phương Hoàng B, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn. Đối với cháu Tạ H T sinh ngày 10/8/2006, là con riêng của chị với chồng cũ, trước khi kết hôn với anh T, nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, vay nợ chung, chị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đình Thị H, xử cho chị Đình Thị H được ly hôn anh Phương Văn T; về con chung: Giao con chung là Phương Hoàng B, sinh ngày 01/02/2019 cho chị Đình Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Phương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; về con riêng: Chị Đình Thị H có 01 người con riêng trước khi kết hôn với anh Phương Văn T tên là Tạ H T sinh ngày 10/8/2006, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không đề nghị xem xét; về tài sản chung, vay nợ chung, chị H xác định

không có, không đề nghị xem xét; về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố T: Chị Đinh Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Phương Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn Lang C, xã Hòa P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án xác minh tại địa phương thể hiện anh Phương Văn T đi làm ăn xa nhà, thì thoảng về thăm gia đình, nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh T đang ở đâu, làm gì. Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố T đối với anh T, anh T không đến Tòa án làm việc, đều vắng mặt không có lý do, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Phương Văn T đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Phương Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Sìn H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu vào ngày 19/8/2017, do vậy quan hệ hôn nhân của chị H và anh T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị Đinh Thị H và anh Phương Văn T chung sống tại khu phố 3, thị trấn Sìn H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu đến ngày nghỉ, lễ, tết vợ chồng có về ở tại thôn Lang C, xã Hòa P, huyện Chiêm H. Thời gian đầu chị H và anh T chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T nghi ngờ chị H không chung thủy, lừa lấy tiền của anh. Anh T không giúp đỡ chị H chăm sóc con cái, nhiều lần chửi, xúc phạm, cầm dao đe dọa chị H, sau những lần nảy sinh mâu thuẫn tình cảm, chị H đã nhiều lần khuyên bảo anh T nhưng anh T không thay đổi, không hòa thuận được, nên chị H và anh T đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan hệ tình cảm và kinh tế. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh

T đã rất trầm trọng, mâu thuẫn đã diễn ra trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung tên là Phương Hoàng B sinh ngày 01/02/2019, hiện nay đang ở với chị H, chị H đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Anh T không có mặt tại gia đình và địa phương, đồng thời cũng không có văn bản gửi đến Tòa án thể hiện quan điểm ý kiến về quyền nuôi dưỡng con. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cháu Phương Hoàng B cho chị Đinh Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về con riêng: Chị H xác định có 01 người con riêng trước khi kết hôn với anh Phương Văn T tên là Tạ H T, sinh ngày 10/8/2006, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đinh Thị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Phương Văn T không phải nộp án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị H.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Phương Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Phương Hoàng B, sinh ngày 01/02/2019 cho chị Đinh Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Phương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005469 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- THADS huyện Chiêm Hóa;
- UBND thị trấn Sìn Hồ,
huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Thị Thu Nguyễn Xuân Tuyến

Hoàng Mạnh Tuấn

